

Số: 573 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ
về dự án Luật Luật sư (sửa đổi)**

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu.

Thực hiện Văn bản số 6979/VPCP-PL ngày 17/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển ý kiến góp ý của 20 Thành viên Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Luật sư (sửa đổi), cụ thể như sau:

I. Các nội dung tiếp thu ý kiến

1. Về 04 nội dung lấy ý kiến của các Thành viên Chính phủ

Ngày 10/7/2026, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 594/PLYK/2026 lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi) về 04 nội dung: (i) Về tổ chức Kỳ thi quốc gia về luật sư; (ii) Về tiêu chuẩn của luật sư liên quan đến bằng cử nhân luật; (iii) Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; (iv) Về dự án Luật Luật sư (sửa đổi). Kết quả như sau:

(i) Về tổ chức Kỳ thi quốc gia về luật sư: Có **20/20** ý kiến thống nhất phương án 1 là thành lập Hội đồng thi để tổ chức kỳ thi quốc gia về luật sư do cơ quan quản lý nhà nước chủ trì (với sự tham gia của Liên đoàn Luật sư Việt Nam các cơ quan tiến hành tố tụng và chuyên gia).

(ii) Về tiêu chuẩn của luật sư liên quan đến bằng cử nhân luật: Có **17/20** ý kiến đồng ý với phương án 1 là quy định tiêu chuẩn về văn bằng để trở thành luật sư gồm cử nhân luật, thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật¹.

(iii) Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo: Có **18/20** ý kiến đồng ý với phương án Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam giải quyết khiếu nại

¹ 03 ý kiến chọn phương án 2, gồm Bộ trưởng: Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

là quyết định cuối cùng, luật sư có quyền khởi kiện ra Tòa án².

(iv) Về dự án Luật Luật sư (sửa đổi): Có **19/20** ý kiến đồng ý và không có ý kiến không đồng ý với dự án Luật Luật sư (sửa đổi). Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an không tích phương án lựa chọn mà có ý kiến đồng ý khi ý kiến của đồng chí được tiếp thu. Bộ Tư pháp đã tiếp thu đầy đủ ý kiến của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an (thể hiện tại Mục 2.3 dưới đây).

Trên cơ sở đa số ý kiến của Thành viên Chính phủ, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) theo phương án 1 như đã báo cáo nêu trên, đồng thời, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến khác và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) như nêu ở các Mục 2 và 3 dưới đây.

2. Về tiếp thu các ý kiến khác

2.1. Đồng chí Lê Tiến Châu, Phó Thủ tướng Chính phủ: đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ; **đồng chí Nguyễn Văn Thắng và đồng chí Hồ Quốc Dũng, Phó Thủ tướng Chính phủ:** đồng ý sau khi Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý, đúng quy định ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý ý kiến Thành viên Chính phủ và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Luật sư (sửa đổi), báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2.2. Ý kiến của đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an

(i) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý điểm d khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật theo hướng, người “đã bị kết án mà chưa được xóa án tích đối với tất cả các tội phạm” không được tham dự kỳ thi quốc gia về luật sư nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tránh các trường hợp chưa được xóa án tích cũng có thể tham gia kỳ thi.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý điểm d khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật như sau: Người thuộc trường hợp “*Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích*” thì không được tham dự kỳ thi quốc gia về luật sư. Đồng thời kế thừa quy định của Luật Luật sư hiện hành, dự thảo Luật quy định, các trường hợp “*đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm*

² 02 ý kiến chọn phương án 2, gồm Bộ trưởng: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý” sẽ không được tham dự kỳ thi quốc gia về luật sư và không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (kể cả trường hợp đã được xóa án tích) để nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư.

(ii) Đề nghị bỏ điểm d khoản 1 Điều 12 của dự thảo Luật quy định về quyền của luật sư được “d) Thu thập thông tin, tài liệu do cá nhân, cơ quan, tổ chức đang lưu giữ có liên quan trực tiếp đến vụ việc theo quy định của pháp luật” do nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành về tố tụng.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bỏ điểm d khoản 1 Điều 12 của dự thảo Luật.

(iii) Đề nghị chỉnh lý khoản 1 Điều 18 của dự thảo Luật về hợp đồng dịch vụ pháp lý phải được lập thành văn bản trong thời hạn 24 giờ đến 48 giờ để bảo đảm phù hợp với thủ tục tố tụng, đồng thời bảo vệ quyền của luật sư khi phát sinh tranh chấp.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý khoản 1 Điều 18 của dự thảo Luật như sau: “*Hợp đồng dịch vụ pháp lý phải được lập thành văn bản và được ký trước khi tổ chức hành nghề luật sư thực hiện dịch vụ, trừ trường hợp cấp bách để bảo vệ quyền lợi của khách hàng thì có thể thỏa thuận bằng lời nói nhưng phải được lập thành văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận vụ việc*”.

2.3. Ý kiến của đồng chí Đỗ Thanh Bình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

(i) Đề nghị rà soát, chỉnh lý để bảo đảm sự thống nhất về nhiệm kỳ Đại hội của Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại khoản 1 Điều 29 (không quá 05 năm) và khoản 1 Điều 32 (nhiệm kỳ 05 năm) của dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý khoản 1 Điều 29 của dự thảo Luật về Đại hội của Liên đoàn Luật sư Việt Nam có nhiệm kỳ 05 năm.

(ii) Theo khoản 5 Điều 27 của dự thảo Luật quy định: Chính phủ quy định việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; khoản 1 Điều 66 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Luật sư quy định “Hội đồng luật sư toàn quốc gửi Bộ Tư pháp hồ sơ phê duyệt Điều lệ”. Theo Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng thì đối với hội có đảng đoàn sẽ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Do đó, đề nghị nghiên cứu, quy định về thẩm quyền phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam phù hợp với chủ trương của Đảng.

Đây là nội dung thuộc phạm vi quy định của Nghị định. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu đầy đủ quy định của Đảng tại Kết luận số 102-KL/TW, Quy định 118-QĐ/TW và Kết luận 230-KL/TW và đặt

trong bối cảnh sắp xếp lại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, không còn duy trì mô hình đảng đoàn mà chỉ còn tổ chức đảng trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; từ đó báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. Tuy nhiên, ***tiếp thu ý kiến*** của đồng chí Bộ trưởng Bộ Nội vụ, trước mắt, Bộ Tư pháp chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2.4. Ý kiến của đồng chí Vũ Hải Quân, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

(i) Đề nghị bổ sung nguyên tắc “Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về điều kiện, phạm vi cung cấp dịch vụ pháp lý thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành”, đồng thời rà soát khoản 4 Điều 35 của dự thảo Luật theo hướng không quy định ưu tiên áp dụng Luật Luật sư đối với các nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát và thấy rằng, dự thảo Luật gửi lấy ý kiến các Thành viên Chính phủ đã không còn khoản 4 Điều 35 quy định về việc ưu tiên áp dụng Luật Luật sư đối với các nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh. Đồng thời, khoản 3 Điều 6 của dự thảo Luật đã quy định: “*Nghiêm cấm cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện hành nghề luật sư quảng bá, giới thiệu, sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn, mạo danh luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, cung cấp dịch vụ pháp lý có thu thù lao dưới bất kỳ hình thức nào, trù trừ trường hợp cung cấp dịch vụ chuyên môn theo quy định của pháp luật*”.

Bên cạnh đó, về nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành, đây là nguyên tắc chung đã nêu tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, theo đó: “Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung”. Tới đây, nội dung sẽ được thể chế hóa tại dự án Luật Văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, việc quy định nội dung này tại dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) là không cần thiết.

(ii) Đề nghị bổ sung khoản 2 Điều 22 về nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư trong việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin khách hàng và bí mật nghề nghiệp khi ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động hành nghề luật sư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư “*bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin khách hàng khi ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động hành nghề luật sư*” tại điểm k khoản 2 Điều 22 của dự thảo Luật.

2.5. Ý kiến của đồng chí Hoàng Minh Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

(i) Đề nghị rà soát, làm rõ địa vị pháp lý, cơ chế quản lý và cơ chế bảo đảm chất lượng đối với đào tạo nghề luật sư và cơ sở đào tạo nghề luật sư, bảo đảm phân định rõ với hệ thống giáo dục quốc dân, tránh chồng chéo với quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát và thấy rằng, đào tạo nghề luật sư là đào tạo nghiệp vụ, được quy định theo pháp luật chuyên ngành (Luật Luật sư) và không thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Điều 6 của Luật Giáo dục. Đồng thời, các quy định về đào tạo nghề luật sư, cơ sở đào tạo nghề luật sư theo quy định của dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Luật sư hiện hành nên bảo đảm phân định rõ với hệ thống giáo dục quốc dân, không chồng chéo với quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và nhà giáo.

(ii) Đề nghị rà soát, quy định chặt chẽ đối tượng là giảng viên được hành nghề luật sư và các điều kiện, cơ chế kiểm soát nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở giáo dục; quy định cụ thể phạm vi, mục đích, nguyên tắc và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ và dữ liệu cá nhân của người học; bảo đảm đúng thẩm quyền, an toàn, an ninh dữ liệu, đồng thời không làm phát sinh nghĩa vụ cung cấp dữ liệu vượt quá quy định hoặc không cần thiết đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục; rà soát, hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính có liên quan nhằm bảo đảm đồng bộ với yêu cầu chuyển đổi số và mô hình hành nghề luật sư trong môi trường số; tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động hành nghề bằng phương thức điện tử, đồng thời bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, kịp thời khi Luật có hiệu lực.

Dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) hiện nay đã quy định về nguyên tắc các nội dung nêu trên; đồng thời, **tiếp thu ý kiến**, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, quy định chi tiết các nội dung liên quan tại dự thảo Nghị định của Chính phủ.

2.6. Ý kiến của đồng chí Lê Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Công Thương

(i) Hiện nay, tại khoản 6 Điều 5 của dự thảo Luật có quy định về việc “Nhà nước có chính sách phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam phục vụ hội nhập quốc tế và hỗ trợ Chính phủ trong giải quyết tranh chấp quốc tế”. Tuy nhiên, hiện nay, dự thảo Luật chưa có quy định để thể hiện rõ việc thực hiện chính sách này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các quy định tại dự thảo

Luật hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết để nghiên cứu, thể hiện rõ chính sách phát triển nghề luật sư trong giải quyết tranh chấp quốc tế.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung vào khoản 2 Điều 35 của dự thảo Luật theo hướng: Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ ban hành các chính sách phát triển nghề luật sư quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật này.

(ii) Hiện nay, Đảng và Nhà nước đang có chủ trương thực hiện thí điểm chế định luật sư công theo Nghị quyết số 24/2026/QH16 để thu hút được những chuyên gia giỏi, những công chức có kinh nghiệm từ các bộ, ngành chuyển sang làm luật sư công. Do đó, cần giảm bớt thủ tục, thời gian để những chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật có thể hành nghề luật sư theo yêu cầu của thực tiễn.

Tiếp thu ý kiến, dự thảo Luật hiện nay được xây dựng theo hướng giảm tối đa các thủ tục và thời gian thực hiện thủ tục để thu hút các chuyên gia, người có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực pháp luật được trở thành luật sư như việc rút ngắn quy trình trở thành luật sư (Điều 8 và Điều 10). Đồng thời, trong quá trình xây dựng Nghị định của Chính phủ, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, quy định về các nhóm đối tượng có thể được miễn, giảm thời gian đào tạo nghề luật sư, thời gian tập sự hành nghề luật sư phù hợp.

3. Về giải trình các ý kiến

Đồng chí Lê Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Công Thương có ý kiến:

(i) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định về miễn đào tạo nghề luật sư ngay tại dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) thay vì giao Chính phủ quy định chi tiết như dự thảo Luật.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới chỉ đạo: Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn, cụ thể, thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; không luật hóa các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản dưới luật. Do đó, dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) chỉ quy định những vấn đề chính sách lớn, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền Quốc hội. Nội dung này cũng đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo tại Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 24/6/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về dự án Luật Luật sư (sửa

đổi). Do đó, việc quy định cụ thể về các trường hợp được miễn đào tạo nghề luật sư sẽ được giao cho Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định.

(ii) Đề nghị bỏ quy định tại điểm g khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật về một trong những trường hợp không được tham dự Kỳ thi quốc gia về luật sư bao gồm: “Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực” do quy định này dẫn đến việc những trường hợp này không thể tham dự Kỳ thi quốc gia về luật sư cũng như không có cơ hội hành nghề luật sư trong vòng 03 năm kể từ ngày bị buộc thôi việc, không phù hợp với quyền làm việc và quyền có việc làm của công dân quy định tại khoản 1 Điều 35 của Hiến pháp năm 2013.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau: Luật Luật sư hiện hành quy định về các trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư là: “Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực”. Theo quy định của dự thảo Luật hiện nay thì người đạt yêu cầu Kỳ thi quốc gia về luật sư sẽ được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Do đó, quy định như dự thảo Luật là tiếp tục kế thừa quy định của Luật Luật sư hiện hành, nhằm bảo đảm chặt chẽ đầu vào của luật sư là người có ý thức tuân thủ pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt.

Trên đây là báo cáo về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các Thành viên Chính phủ, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, thông qua Nghị quyết của Chính phủ về dự án Luật Luật sư (sửa đổi), đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký trình Quốc hội dự án Luật Luật sư (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục BTTP (T.Linh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tú